

Số: /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2019 - 2020 và phương hướng năm học 2020 - 2021

**PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2019 – 2020**

I. Đặc điểm tình hình

Năm học 2019 – 2020, có vai trò rất quan trọng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và triển khai nhiều chủ trương chính sách mới... và đặc biệt là Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết số 29-NQ/TW, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”...

Năm học triển khai Nghị quyết 17/NQ-CP về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, xây dựng và triển khai hệ thống quản lý điện tử, dịch vụ công trực tuyến...

Đây là năm học triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Trường đại học Tây Nguyên. Năm học Đại hội của các chi bộ và Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025... Đảng ủy - Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Công tác chính trị tư tưởng

Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến viên chức người lao động (VCNLD): học tập, nghiên cứu các chuyên đề của Đại hội Đảng lần thứ XII và các Nghị quyết Trung ương, chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Đặc biệt công tác tuyên truyền tổ chức Đại hội của các Chi bộ và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tồn tại:

- Một số hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng gắn việc giáo dục chính trị tư tưởng của VCNLD, HSSV với nhiệm vụ chính trị của Nhà trường đạt kết quả chưa cao.
- Một bộ phận nhỏ VCNLD chưa chấp hành tốt các Quy chế, Quy định của Nhà trường; ý thức tham gia các hoạt động phong trào chung chưa cao.

2. Công tác tổ chức

2.1. Công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và bảo vệ chính trị nội bộ

Tính đến ngày 31/7/2020, tổng số cán bộ viên chức là 679 (bao gồm 8 cán bộ biệt phái), trong đó gồm có 02 Giáo sư, 19 Phó giáo sư, 90 Tiến sĩ, 305 Thạc sĩ, 7 Bác sĩ CK1,

4 Bác sỹ CK II, 05 giáo viên mầm non. Theo chức danh nghề nghiệp, hiện có 20 giảng viên cao cấp (hạng I) và 113 giảng viên chính (hạng II)... Số VCNLĐ là người đồng bào dân tộc thiểu số là 30 người.

Trong năm học 2019 – 2020, Nhà trường đã tuyển dụng mới 21 VCNLĐ, trong đó có 12 giảng viên, 01 chuyên viên và 08 giáo viên Mầm non.

Trong quá trình quản lý, điều hành thực hiện tự chủ, thường xuyên đổi mới công tác quản lý, phân công, phân cấp quản lý hợp lý giữa Ban Giám hiệu và các phòng, ban, khoa trong Nhà trường để nâng cao hiệu quả điều hành. Quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp công tác của các đơn vị, đoàn thể trong toàn Trường và cụ thể hóa nhiệm vụ, chế độ làm việc, quyền hạn của giảng viên, chuyên viên...

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quyết định “Về việc thực hiện chính sách thu hút nhân lực đối với giảng viên được tuyển dụng mới tại Trường đại học Tây Nguyên giai đoạn 2020 – 2023”, ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Tây Nguyên”, ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường đại học Tây Nguyên”, ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ môn thuộc Trường đại học Tây Nguyên”, ban hành “Quy chế dân chủ cơ sở Trường đại học Tây Nguyên”...

Tổng số CBVC được cử đi học trong năm học 2019 – 2020 là 31 người, trong đó 18 người được cử đi học thạc sỹ (17 trong nước, 01 nước ngoài) và 13 người đi nghiên cứu sinh và sau Tiến sỹ (10 trong nước và 03 nước ngoài). Tổng số viên chức hoàn thành chương trình và bảo vệ thành công luận án thạc sỹ, tiến sỹ là 30 người, trong đó 19 thạc sỹ (13 trong nước và 6 nước ngoài) và 11 tiến sỹ (09 trong nước và 02 nước ngoài).

Tạo điều kiện cho 72 viên chức học lý luận chính trị (trong đó 03 viên chức học lớp Cao cấp lý luận chính trị và 69 đi học lớp trung cấp), 34 lượt VCNLĐ được đi bồi dưỡng tiếng Anh. Ngoài ra đã tổ chức bồi dưỡng chứng chỉ chuyên viên chính cho 03 VCNLĐ và cử 09 VCNLĐ thuộc đối tượng 3 đi bồi dưỡng chứng chỉ Quốc phòng – An Ninh.

Đội ngũ VCNLĐ ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các phòng cũng được Nhà trường tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn hóa.

Hoàn thành hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh GS-GVCC đối với 01 Giáo sư, 01 PGS-TS theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy (hạng I, II) đối với 32 giảng viên, 4 giáo viên chính (hạng II) và 05 chuyên viên chính.

Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc “Lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên” và tiếp tục triển khai “Lấy ý kiến người học với các phòng chức năng” liên quan.

Năm 2019, Nhà trường đã điều động viên chức tham gia công tác thi tốt nghiệp THPT quốc gia bảo đảm an toàn, nghiêm túc.

Trong năm học, Nhà trường tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức ở các đơn vị với nhiệm vụ cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ.

2.2. Về chế độ chính sách

Trong năm học, Trường đã thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại viên chức làm cơ sở cho việc chi lương tăng thêm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của Nhà trường... qua kiểm tra đã chấn chỉnh kịp thời những sai sót của VCNLĐ và HSSV.

Kết quả xếp loại viên chức năm học 2019 – 2020 lần 1: Xuất sắc 305, Hoàn thành Tốt nhiệm vụ 331, Hoàn thành nhiệm vụ là 37 và Không hoàn thành nhiệm vụ là 05.

Thực hiện nâng lương cho 249 VCNLĐ (trong đó nâng lương thường xuyên 196 VCNLĐ, nâng lương trước thời hạn 22 VCNLĐ, nâng lương sớm do nghỉ hưu 4 VCNLĐ và nâng lương vượt khung 31 VCNLĐ).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp khó khăn, phụ cấp thâm niên nhà giáo... cho VCNLĐ ở các đơn vị đúng đối tượng. Giải quyết chế độ độc hại bằng hiện vật phòng thí nghiệm cho 159 người, số tiền 54,915 triệu đồng và bảo hộ lao động cho 293 VCNLĐ với 83,880 triệu đồng.

Giải quyết chế độ hưu cho 11 VCNLĐ, chấm dứt hợp đồng lao động với 22 VCNLĐ theo đúng quy định của Nhà nước.

2.3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thu thập thông tin được tổ chức tốt với sự tham gia của nhiều đơn vị: phòng HCTH (Tổ Bảo vệ), phòng TCCB, phòng Thanh tra Pháp chế và phản ánh của VCNLĐ, HSSV... Các thông tin được xác minh, xử lý kịp thời không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị của Nhà trường.

Việc đảm bảo bí mật Nhà nước được thực hiện đúng quy định, công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ về việc kê khai minh bạch tài sản, có 183/183 trường hợp kê khai (tỷ lệ 100%).

Trong năm học 2019 – 2020, Nhà trường tiếp nhận 03 đơn khiếu nại, kiến nghị. Số VCNLĐ vi phạm nội quy, quy chế là 02 và số bị kỷ luật là 02 người.

Tồn tại:

- Công tác quản lý và sử dụng nhân lực ở một số đơn vị chưa hiệu quả.
- Công tác phối hợp giữa các đơn vị còn hạn chế, còn hiện tượng né tránh trách nhiệm.
- Một bộ phận nhỏ VCNLĐ thái độ ứng xử chưa đúng mực, chưa chấp hành tốt các nội quy - quy chế - quy định của Nhà trường.
- Ban hành nhiều văn bản nhưng có hiện tượng trùng lặp, dẫn đến việc triển khai thực hiện tại các đơn vị gặp khó khăn.

3. Công tác tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Quy chế in và quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên” và “Quy định về quản lý in, lưu trữ và cấp phối văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên”. Đã hoàn thành mẫu phối văn bằng, chứng chỉ của Trường báo cáo và được Bộ phê duyệt.

3.1. Công tác tuyển sinh, đào tạo

3.1.1. Đào tạo đại học

Đào tạo đại học tập trung vào công tác quản lý đào tạo: rà soát đội ngũ cán bộ giảng dạy; công tác ra đề thi, tổ chức thi, quản lý bài thi, chấm thi; điều chỉnh việc đánh giá điểm bộ phận cho phù hợp...

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo: đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động của HSSV trong học tập, đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu xã hội, đáp ứng nguồn nhân lực; củng cố nâng cao chất lượng đào tạo các ngành hiện có, xây dựng các đề án mở thêm ngành học mới phù hợp.

Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dạy và học trên giảng đường, phòng thí nghiệm; kiểm tra việc thực tập, thực tế của sinh viên ở các cơ sở/đơn vị ngoài trường và thực tập lâm sàng ở các bệnh viện nhằm đảm bảo kế hoạch, quy chế đào tạo. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập, thực hiện chuyên đề, khóa luận.

Rà soát, điều chỉnh và sửa đổi “Quy chế học vụ hệ chính quy”, “Quy định về miễn, chuyển điểm cho hệ đào tạo liên thông, văn bằng 2”, đề án khi xét lớp tiếng Anh sinh viên đầu khóa, chương trình giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, giáo dục chính trị...

Tiến hành rà soát đánh giá toàn diện và tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy, mua sắm đảm bảo đủ về giáo trình cho tất cả các môn học chính, chuyên ngành của trường.

Công tác viết giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy và học tập tiếp tục được ưu tiên đầu tư. Số sách tham khảo, giáo trình đăng ký trong năm học là 49, đã nghiệm thu được 3 và đang thực hiện 19, tuy nhiên có tới 27 trường hợp tác giả đăng ký nhưng chưa ký hợp đồng thực hiện.

Năm học 2019 - 2020, Nhà trường tổ chức đào tạo 36 chuyên ngành đại học; 08 chương trình cao đẳng hệ chính quy, liên thông từ cao đẳng lên có 9 ngành hệ vừa làm vừa học và 9 chuyên ngành chính quy. Hệ VLVH có 19 ngành tuyển sinh, số ngành đào tạo 13, liên thông từ cao đẳng lên đại học 19, liên thông từ trung cấp lên đại học 10 và đào tạo văn bằng 2 là 8 ngành.

Nhà trường đã chỉ đạo hoàn thành rà soát, cập nhật chương trình đào tạo đại học (chuẩn đầu ra) cho tất cả các ngành.

Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 phức tạp, Nhà trường đã điều chỉnh kế hoạch học, đi thực tế, lâm sàng của sinh viên các ngành, các khóa cho phù hợp. Kế hoạch đào tạo năm học kéo dài đến đầu tháng 9/2020.

3.1.2. Khoa Dự bị đại học

Học sinh hệ Dự bị và Cử tuyển không nhập học cùng lúc, nhập học muộn, cơ cấu ngành nghề không đồng đều, nhưng Khoa Dự bị Đại học luôn chủ động và phối hợp các đơn vị trong xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo... kết thúc năm học đúng thời gian quy định. Đội ngũ giảng viên chú trọng phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổng số học sinh là 47, kết quả học tập đủ điều kiện lên đại học là 45 (tỉ lệ 95,7%), không đủ điều kiện lên đại học 02 (tỉ lệ 4,3%), trong đó tự ý bỏ học 01 (tỉ lệ 2,1%).

Tổng số học sinh dự bị nhập học năm 2019 là 30 (trong đó dự bị 23 và tuyển thẳng 7), đạt 42,85% so với chỉ tiêu được giao là 70.

3.1.3. Giáo dục trung học phổ thông

Năm học 2019 - 2020, trường THPT thực hành Cao Nguyên có 20 lớp, tổng số học sinh là 897. Tỉ lệ học sinh giỏi cao hơn năm trước 3,45% và vẫn duy trì được thành tích không có học sinh yếu kém. Tổng tỉ lệ học sinh khá giỏi trong năm học đạt 88,85% thấp hơn so với năm học trước. Nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh Covid-19, học sinh học không liên tục nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chung. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 là 100%.

Thường xuyên theo dõi việc học tập và rèn luyện của học sinh; kiểm tra, xử lý học sinh vi phạm kỷ luật kịp thời, đúng quy chế. Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập sư phạm. Tổ chức thực hiện hướng dẫn 1 đợt kiến tập sư phạm và 1 đợt thực tập sư phạm cho sinh viên các khoa của Trường đại học Tây Nguyên.

Ngoài các hoạt động chuyên môn (dự giờ, thăm lớp, trao đổi chuyên môn...), trường THPT thực hành Cao Nguyên còn tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu... Do tình hình dịch bệnh Covid -19, nên một số kỳ thi học sinh giỏi các cấp không tổ chức, có 01 em là thành viên của đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia môn Sinh học và được đặc cách đạt giải Nhì học sinh giỏi cấp tỉnh. Trong Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh đạt 06 huy chương (02 Huy chương vàng, 01 Huy chương Bạc và 03 Huy chương Đồng).

3.1.4. Đào tạo sau đại học

Năm học 2019 - 2020, công tác đào tạo sau đại học đã được chấn chỉnh và đi vào nề nếp, thực hiện đúng quy định, phát huy được vai trò của các Bộ môn, Khoa và các đơn vị liên quan. Liên kết đào tạo sau đại học tiếp tục được duy trì và đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường được Bộ cho phép đào tạo thêm 1 ngành Tiến sĩ và 1 ngành thạc sĩ, nâng số ngành đào tạo sau đại học hiện nay tại Trường là 5 chuyên ngành Tiến sĩ, 11 chuyên ngành thạc sĩ và 1 chuyên khoa I.

Tuyển sinh năm học 2019 – 2020 của Trường được 132 học viên (chỉ tiêu 320), tổng số học viên đang học các chuyên ngành đào tạo của Trường là 420. Nhà trường liên kết với đào tạo sau đại học với số lượng học viên là 85.

Tổ chức bảo vệ luận văn, phát bằng tốt nghiệp cho 238 học viên trong đó có 5 tiến sĩ, 207 thạc sĩ và 20 Chuyên khoa I.

3.1.5. Đào tạo cấp chứng chỉ

Năm học 2019 - 2020, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã tổ chức giảng dạy cho 3.386 học sinh sinh viên (trong đó có 1.424 sinh viên thuộc trường Đại học Tây Nguyên, 1.065 sinh viên liên kết với các Trường và 897 học sinh).

Khoa Sư phạm đào tạo 23 lớp chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tại 12 địa điểm với 1446 học viên. Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên tổ chức lớp đào tạo ngắn hạn công nghệ cho 40 học viên, bồi dưỡng thăng hạng giảng viên chính (hạng II) cho 69 giảng viên. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức các lớp bồi dưỡng cho 158 học viên, trong đó tiếng Anh bậc 3 là 101 học viên và Tin học ứng dụng trình độ cơ bản là 57 học viên. Có 1.771 học viên dự thi tiếng Anh bậc 3; có 121 tiếng Anh bậc 2; có 32 học viên thi tiếng Pháp trình độ B và có 1.084 học viên thi Tin học... Trung tâm đã cấp chứng nhận cho: 953 tiếng Anh bậc 3; 46 tiếng Anh bậc 2; 29 tiếng Pháp trình độ B và 952 Tin học ứng dụng trình độ cơ bản.

Việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ đang có những điều chỉnh thay đổi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc cấp chứng chỉ và chứng nhận, dẫn đến một số điều chỉnh trong việc tổ chức học và thi cũng như xét tốt nghiệp cho sinh viên.

3.2. Công tác tuyển sinh

Nhiệm vụ tuyển sinh hằng năm luôn được Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao, triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát thực hiện.

Nhà trường đã thành lập Bộ phận tuyển sinh chuyên trách gồm 5 thành viên, thực hiện nhiệm vụ tư vấn tuyển sinh qua 2 hình thức: tư vấn trực tiếp tại Trường THPT và tư vấn tại văn phòng của Nhà trường; tư vấn online...

Bộ phận tuyển sinh đã tư vấn cho học sinh của 137 trường THPT trong và ngoài tỉnh, nhất là các trường thuộc vùng sâu vùng xa: tỉnh Đắk Lắk 57, tỉnh Gia Lai 44 và Đắk Nông 31. Số lượt livestream là 3, số lượt view khoảng 50.000, đã phát 30.000 tờ rơi quảng cáo 10.000 bì hồ sơ và 30.000 đơn xét tuyển.

Kết quả tuyển sinh năm 2019 cụ thể như sau: hệ chính quy được 1.627 sinh viên; Dự bị 23 và tuyển thẳng 7; Hệ vừa làm vừa học 301 học viên; Đào tạo sau đại học được 132 học viên; Trường THPTTH Cao Nguyên tuyển 303 học sinh và Trường Mầm non 11/11 lần đầu tiên tuyển sinh với tổng số cháu là 103.

Do tình hình Covid – 19, nhiều đơn vị - bộ phận khó tổ chức hoạt động như STEM, Trung tâm Kỹ năng sư phạm... dẫn đến nguồn tiếp cận học sinh trung học bị giảm.

3.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

Phòng Quản lý chất lượng đã giúp Nhà trường thực hiện nghiêm túc đảm bảo chất lượng từ việc kiểm tra, thi hết học phần, xây dựng kế hoạch, quản lý hồ sơ kiểm định chất lượng, tổ chức hoạt động kiểm định, đánh giá trong, đánh giá ngoài...

Nhà trường đã điều chỉnh điểm bộ phận cho phù hợp để đánh giá khách quan và nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm học 2019 – 2020 điểm bộ phận tăng lên 30%.

Tổ chức thi đánh giá 145.705 lượt, trong đó kỳ thi chính là 126.667 và 19.038 lượt trong kỳ thi phụ cho HSSV hệ chính quy, học viên hệ vừa làm vừa học (VLVH), sau đại học... an toàn, đảm bảo đúng quy chế. Tổ chức lấy ý kiến người học đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên với 756 học phần.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên: kế hoạch đào tạo, chấp hành quy định đào tạo, thực hành, thực tập, kiến tập, lâm sàng. Kiểm tra việc thực hiện quy định của Nhà trường về văn hóa học đường, thanh tra thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp. Qua kiểm tra, đã chấn chỉnh công tác tổ chức giảng dạy, thi và chấm thi của cán bộ giảng dạy...

Đã ban hành kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020. Trên cơ sở đó, đã cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo và triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo ở tất cả các khoa (đã có 10 chương trình đào tạo đại học được triển khai đánh giá).

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quyết định thành lập “Hệ thống mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục”, ban hành quyết định “Về việc hướng dẫn quy trình so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường đại học Tây Nguyên”.

Nhà trường cơ bản đã hoàn thành công tác kiểm định, tự đánh giá theo quy định Thông tư 12/2017 và Công văn 768/QLCL-KĐCLGD của Bộ Giáo dục & Đào tạo, đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng khảo sát và đánh giá.

Tồn tại:

- Công tác tuyển sinh của tất cả các hệ đào tạo chưa đạt chỉ tiêu đề ra, một số ngành không có người học.
- Công tác tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ ở một số bộ phận gặp khó khăn.
- Số lượng học viên tham gia học và thi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, số chứng chỉ cấp đều giảm.
- Diễn biến của dịch Covid – 19 phức tạp, Nhà trường đã có điều chỉnh về kế hoạch giảng dạy, thực tập... tuy nhiên còn bị động, đặc biệt phương pháp giảng dạy cần có những thích ứng mới cho phù hợp.
- Việc cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo chậm so với tiến độ.
- Kết quả đào tạo lưu học sinh Lào thấp, khả năng kéo dài thời gian đào tạo.

4. Công tác học sinh, sinh viên

Năm học 2019 - 2020, tổng số HSSV toàn trường là 9.240 (trong đó sinh viên hệ chính quy 7.235, hệ vừa làm vừa học là 975 học viên, học sinh 897 và mầm non là 103). Số sinh viên nước ngoài là 13, số HSSV người dân tộc thiểu số trong hệ chính quy là 1.503, chiếm tỷ lệ 20,7%.

Nhà trường triển khai thực hiện các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý HSSV, giáo dục tư tưởng, văn hoá, hoạt động thể thao và y tế trường học. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên xây dựng, tổ chức các phong trào học tập, nghiên cứu khoa học (NCKH), tình nguyện vì cộng đồng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; hoạt động giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS và các loại dịch bệnh trong trường học... Tổ chức triển lãm về biển đảo Việt Nam “Hoàng Sa – Trường Sa”.

Thực hiện đúng, đầy đủ, thường xuyên các quy chế, quy định, các chế độ chính sách cho HSSV; định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định. Thực hiện Nghị định 86 của Thủ tướng Chính phủ về miễn giảm học phí cho HSSV. Số HSSV được xét miễn giảm học phí là 965. Nhà Trường cấp học bổng khuyến khích học tập cho 3.225 sinh viên với tổng giá trị gần 6,8 tỷ đồng. Học bổng của Nhà trường cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường đã chủ động trong việc tìm kiếm các học bổng cho sinh viên như Ngân hàng Nông nghiệp, học bổng MOTO, học bổng TOYOTA, học bổng Lawrence Sting, học bổng “Đạm Cà Mau”... tổng giá trị hơn 1,0 tỷ đồng.

Công tác quản lý HSSV đã được đổi mới: Xây dựng phần mềm quản lý HSSV; Nhập thông tin về HSSV trong phần mềm; Xây dựng mối quan hệ giữa HSSV - Nhà trường – Gia đình chặt chẽ; Tăng cường công tác quản lý HSSV ngoài cộng đồng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài Trường (chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố, chủ nhà trọ...); Tổ chức đối thoại với HSSV để nắm bắt thông tin và có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý HSSV.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với công an tỉnh, chính quyền địa phương và gia đình HSSV trong công tác quản lý HSSV, đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học; kết hợp tốt với công an thành phố Buôn Ma Thuột và các phường về công tác quản lý HSSV nội, ngoại trú. Hiện nay có khoảng hơn 6.000 HSSV phải thuê nhà trọ, chủ yếu ở các phường Ea Tam, Tân Thành, Khánh Xuân...

Trong ký túc xá hiện có hơn 800 HSSV ở, đa số là diện chính sách. Công tác quản lý HSSV nội trú đi vào nề nếp, chủ động trong kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở HSSV trong việc chấp hành nội quy KTX, các quy định của Nhà trường... an ninh trật tự được đảm bảo, đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì tốt nội quy “không hút thuốc lá” trong HSSV.

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được thực hiện theo đúng Quy định của Bộ và của Trường. Nhà trường đã có nhiều giải pháp để nâng cao vai trò của Cố vấn học tập trong phối hợp quản lý HSSV.

Triển khai đồng bộ có hiệu quả các giải pháp tích cực nhằm hạn chế các hiện tượng gian lận trong học tập, thi, sao chép luận văn, luận án... Tổng số bị kỷ luật là 127, trong đó khiển trách 5, cảnh cáo là 122 và đình chỉ 16 sinh viên.

Tồn tại:

- Sự phối hợp giữa các đơn vị (Khoa, phòng Đào tạo đại học, Công tác sinh viên...) để quản lý HSSV chưa thật sự chặt chẽ và đồng bộ.

- Vấn đề quản lý sinh viên và đặc biệt với sinh viên nước ngoài gặp khó khăn, nhất là trước tác động của đợt dịch Covid – 19.

- Công tác cố vấn học tập chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số sinh viên chưa chịu khó rèn luyện, học tập, chưa cố gắng tự học. Ý thức bảo vệ của công và giữ gìn cảnh quan, môi trường của sinh viên còn hạn chế...

5. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của các ngành, nhiệm vụ của đơn vị. Giao quyền chủ động cho các đơn vị (phòng) và các khoa (chuyên môn) chủ động xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học: đăng ký, triển khai đề tài, hội thảo, dự án...

Hiện đang triển khai thực hiện 1 Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ, 1 dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, 10 đề tài cấp bộ, 5 đề tài cấp tỉnh và 116 đề tài cấp cơ sở (trong đó có 26 đề tài của sinh viên) và một số hợp đồng dịch vụ... với tổng kinh phí hơn 5,0 tỉ đồng. Đã tiến hành nghiệm thu 3 đề tài cấp Bộ và 59 đề tài cấp cơ sở (trong đó có 45 đề tài của cán bộ và 13 đề tài của sinh viên).

Đội ngũ VCNLD đã công bố 243 công trình nghiên cứu - bài báo (trong đó có 68 bài đăng trên các tạp chí Quốc tế, 175 bài công bố trên các tạp chí trong nước), đặc biệt có 34 bài báo được Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng với tổng kinh phí 140,0 triệu đồng.

Trong năm học, các khoa, Trung tâm nghiên cứu, Viện Công nghệ sinh học và Môi trường đã tổ chức 16 hội thảo, hội nghị khoa học (trong đó có 1 hội thảo quốc tế và 3 hội thảo quốc gia).

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ, gắn với đào tạo. Trường đã xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế với đối tác nước ngoài và đồng thời ký kết và thực hiện hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các Trường, các doanh nghiệp. Trong năm học 2019 – 2020, đã ký 33 hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác đào tạo, chuyển giao công nghệ, trong đó có 4 hợp tác quốc tế: Trường đại học Le Mans (Pháp), Trường đại học Y Cao Hùng – Đài Loan, Bộ môn Thiên văn Đại học Kyoto (Nhật Bản), Viện Khoa học vũ trụ và thiên văn Hàn quốc (KASI)...

Nhà trường đang triển khai 5 dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ: “Phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nhỏ ở Việt Nam và Indonesia”, “Nghiên cứu phương pháp sử dụng đa dữ liệu trong bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh Đắk Nông, Tây Nguyên, Việt Nam”, “Tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp V2WORK” và dự án “Nông nghiệp bền vững – SFARM”, hợp đồng cung cấp dịch vụ “Kiểm soát giun truyền qua đất ở trẻ em tuổi đi học bằng Albendazole dựa vào cộng đồng ở Việt Nam – Cụm ngẫu nhiên có đối chứng (Code-DTH)”. Hiện Nhà trường đang tham gia vào mạng lưới Một sức khỏe (VOHUN), đã đưa vào giảng dạy lồng ghép và có nhiều đóng góp cho mạng lưới tại Việt Nam và khu vực.

Hoạt động của các dự án có ý nghĩa thiết thực đối với Nhà trường về công tác đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và đội ngũ cán bộ. Đối với địa phương góp phần nâng cao đời sống của người dân, xoá đói, giảm nghèo, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Hoạt động kết nối cộng đồng bước đầu được triển khai đồng bộ ở các đơn vị, Nhà trường đã xây dựng và ban hành quyết định “Quy định đánh giá kết quả các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng của Trường đại học Tây Nguyên”, ban hành “Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2019 – 2020” và “Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm học 2019 – 2020”.

Dự án “Tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp V2WORK” đã thành lập mới “Bộ phận quan hệ doanh nghiệp và khởi nghiệp”, hỗ trợ VCNLD và HSSV trong hoạt động khởi nghiệp.

Tạp chí khoa học của Nhà trường đã có nhiều đổi mới trong quản lý và biên tập. Đã xin ý kiến Bộ Thông tin tuyên truyền và Bộ Giáo dục và Đào tạo đổi tên thành “Tạp chí khoa học Tây Nguyên”, kiện toàn lại Ban Biên tập... từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới trong nước và quốc tế.

Năm học 2019 – 2020, sinh viên khoa Y Dược đạt giải Khuyến khích giải thưởng NCKH Euréka. Nhà trường đã trao 2 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba và 4 giải Khuyến khích cho sinh viên có thành tích trong NCKH.

Tồn tại:

- Một số đề tài ứng dụng kết quả NCKH vào thực tế sản xuất hạn chế, chất lượng một số đề tài cấp cơ sở (đặc biệt với các đề tài của sinh viên).
- Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, một số đề tài bị chậm muộn, công tác hợp tác quốc tế có yếu tố nước ngoài bị đình trệ.
- Một số VCNLD - giảng viên hợp tác - cộng tác thực hiện các đề tài với các đơn vị bên ngoài nhưng không báo cáo đơn vị chức năng trong Trường.

6. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Nhà trường đang xúc tiến phát triển khoa Y – Dược tiến đến thành lập Trường đại học Y – Dược (thuộc Trường đại học Tây Nguyên): đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp đất, hiện đang tiến hành xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí... để triển khai thực hiện.

Đã hoàn thành các dự án đầu tư theo chương trình mục tiêu và trang thiết bị đào tạo, phục vụ giảng dạy, công tác của các đơn vị: căn tin đảo sinh viên, nâng cấp đường nội bộ...

Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020” và thực hiện tốt chương trình tiết kiệm, chống lãng phí, trong năm qua đã tiết kiệm từ chi thường xuyên, tiết kiệm điện - nước, đầu thầu trang thiết bị, đầu thầu xây dựng, cắt giảm chi phí công... Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng điện - nước, tiến hành khoán với các đơn vị làm dịch vụ, chủ động khai thác nguồn nước giếng... các giải pháp đồng bộ trên đã tiết kiệm kinh phí từ ngân sách của Nhà trường trên 10% hàng tháng.

Xây dựng và phát triển thư viện theo dạng mở để từng bước đáp ứng yêu cầu về đào tạo, NCKH... Tổ chức khai thác tốt các nguồn vốn để đầu tư phát triển thư viện theo kế hoạch. Bổ sung tài liệu học tập với tổng kinh phí gần 495,0 triệu đồng, nâng tổng số đầu sách, giáo trình hiện có lên 18.192 đầu sách/169.906 bản, trong tổng số vốn tài liệu, giáo trình có 3.066 đầu/118.530 bản. Năm học 2019 – 2020, thư viện có 27.719 lượt bạn đọc đến mượn sách giáo trình, sách tham khảo và đọc tài liệu, đã cung cấp tổng số 29.695 lượt tài liệu phục vụ VCNLD và HSSV.

Phối hợp với VNPT Đắk Lắk và S-Wifi lắp đặt thêm 12 địa điểm phát sóng Wifi miễn phí, lắp đặt hệ thống mạng tại Trung tâm ứng dụng và tư vấn kỹ thuật Nông lâm nghiệp và Trung tâm Kỹ năng sư phạm... Duy trì hai phòng Internet tại Trung tâm nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu và học tập của sinh viên. Trong năm học, có 17.865 lượt sinh viên vào hệ thống đăng ký học tín chỉ, với 145.218 học phần được đăng ký. Số sinh viên vào truy cập tra cứu tài liệu khoảng 250 lượt/ngày. Thu thập tin, biên soạn và cập nhật lên Website của Trường và các khoa hơn 200 tin. Thông báo, thông tin về đào tạo, tuyển sinh, văn bản cập nhật lên website 320 tin...

Công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách và các quy định khác của Nhà nước. Công tác báo cáo tài chính theo đúng quy định, các nguồn thu đều được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán; thanh quyết toán kịp thời, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu.

Việc khai thác nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước cho đầu tư cơ sở vật chất không nhiều, chủ yếu là sử dụng vốn của Trường cho các công trình. Tổ chức quản lý dự án mua sắm thiết bị đúng với các quy định hiện hành.

Thực hiện đúng Quy chế công khai về tài chính theo quy định của Nhà nước; chi trả lương hàng tháng và phụ cấp cho VCNLD đúng thời hạn; cung cấp tài chính kịp thời cho các hoạt động của các đơn vị trong toàn trường. Công tác tài chính của Trường được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình hoạt động của Nhà trường.

Năm học 2019 - 2020, kinh phí hoạt động của Nhà trường cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí thu (kể cả ngân sách Nhà nước cấp) 165.456 triệu đồng.
- Tổng chi 148.217 triệu đồng, chi cho con người 76.630 triệu đồng (tỷ lệ 52,0%), trong đó các khoản thu nhập ngoài lương (phụ cấp, vượt giờ, lương tăng thêm...) là 14.333 triệu đồng.

- Thu nhập tăng thêm đạt 24% so với lương cơ bản (bằng với năm học 2018 – 2019).

Nhà trường cũng phối hợp làm việc với đoàn thẩm định đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Kiểm toán Nhà nước... về công tác kiểm toán và phê duyệt quyết toán.

Tồn tại:

- Việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất cũng như phối hợp sử dụng trang thiết bị giữa các đơn vị chưa hiệu quả.

- Một bộ phận VCNLD ý thức giữ gìn tài sản của Trường chưa cao.

- Việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời và đồng bộ.

7. Công tác hành chính và an ninh trật tự

Để nâng cao hiệu quả công tác hành chính và an ninh trật tự, Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Quy định về công tác hành chính và an ninh trật tự”. Trong năm học 2019 – 2020, công tác hành chính ở tất cả các bộ phận của Nhà trường đã được kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh cho hiệu quả, bảo đảm hoạt động của Nhà trường.

- Gắn kết và điều phối chung hoạt động của các đơn vị trong Trường để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác...

- Phối hợp các đơn vị chức năng quản lý, theo dõi, việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường.

- Thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Lãnh đạo Trường về tính pháp lý của các văn bản.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, quản lý điện tử...

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo trật tự trong trường đã được triển khai có hiệu quả. Kế hoạch bảo vệ trường, ngày Lễ, Tết... được lên phương án chuẩn bị chu đáo. Lực lượng bảo vệ được trang bị và tập huấn nghiệp vụ, đã làm tốt công tác tuần tra, bảo vệ hiệu quả đảm bảo an toàn tài sản của Nhà trường...

Thực hiện tốt công tác xây dựng, quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Nhà trường chỉ đạo Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh trường Đại học Tây Nguyên huấn luyện lực lượng tự vệ cho 31 VCNLĐ năm 2020. Phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy (PCCC) kiểm tra trang thiết bị PCCC của tất cả các đơn vị trực thuộc và phối hợp xây dựng phương án, kế hoạch cho Nhà trường.

Năm học 2019 – 2020, an ninh trật tự của Nhà trường được bảo đảm.

Tồn tại:

- Chưa hoàn thành việc xây dựng “Quy trình giải quyết công việc” của các đơn vị.

- Công tác triển khai quản lý - quản trị điện tử hành chính còn chậm, việc thành lập Bộ phận “Hành chính một cửa” chưa hoàn thành, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chưa cao.

- Ý thức của VCNLĐ và HSSV trong bảo đảm an ninh trật tự chưa cao.

- Do tình hình Covid – 19, công tác tập huấn PCCC chưa triển khai thực hiện được.

8. Hoạt động của các đơn vị tự chủ

Đây là hoạt động của hai đơn vị độc lập, tự chủ về tài chính (Bệnh viện Trường và Viện Công nghệ sinh học và Môi trường), các đơn vị đã tổ chức hoạt động bảo đảm theo đúng nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật.

Hai đơn vị đã tự chủ trả lương, phụ cấp, bảo hiểm cho VCNLĐ của đơn vị hợp đồng.

8.1. Bệnh viện trường

Bệnh viện đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh: sửa chữa lại Khoa xét nghiệm, Khoa y học cổ truyền & phục hồi chức năng, phòng mổ, các hành lang dẫn đi các khoa phòng, khu vệ sinh công cộng; Sắp xếp, triển khai phòng khám và điều trị theo yêu cầu cùng khoa chẩn đoán hình ảnh, khu cách ly bệnh nhân nhiễm Covid-19 và nhân viên y tế; Làm mới các bảng hướng dẫn, quầy đăng ký KCB theo hướng thân thiện với người bệnh; Cải tạo lại vườn hoa... Đặc biệt, khi dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, Bệnh viện đã cùng với Nhà trường xây dựng phương án và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Bệnh viện được Hội chữ thập đỏ tỉnh trao tặng 1 máy xét nghiệm huyết học Sysmex 350 trị giá khoảng 800.000.000 đồng, hiện bệnh viện đang triển khai được 19 kỹ thuật mới trong khám và điều trị. Tổng số giường bệnh là 120, công suất sử dụng giường bệnh là 51%. Tổng số lượt khám bệnh 110.810 lượt, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 4.911 và thời gian điều trị trung bình là 4,5 ngày. Tổng kinh phí nộp về Nhà trường hơn 655,357 triệu đồng. Số

lượng bệnh nhân khám và điều trị tăng hơn so với năm học trước. Năm học 2019 – 2020, Bệnh viện đã nộp về Trường 655,357 triệu đồng, cao hơn so với năm học 2018 – 2019.

Bệnh viện Trường là cơ sở thực hành lâm sàng cho sinh viên ngành y (Mắt, Y học cổ truyền, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Nội nhi nhiễn...), cho các khóa học đào tạo Chẩn đoán hình ảnh, đào tạo Chuyên khoa I Nội.

Trước tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, Bệnh viện Trường đã chủ động phối hợp xây dựng các biện pháp phòng chống quyết liệt trong toàn bộ VCNLD của bệnh viện, đồng thời hỗ trợ tối đa cho Nhà trường trong phòng chống dịch.

8.2. Viện Công nghệ sinh học và Môi trường

Viện Công nghệ sinh học và Môi trường đang triển khai 19 dự án, đề tài nghiên cứu và hợp đồng với tổng kinh phí gần 9,6 tỷ (có 1 đề tài quốc gia). Viện đã tổ chức nghiệm thu thanh lý 7 đề tài, hợp đồng triển khai với gần 2,5 tỷ đồng.

Viện đã nộp cho Nhà trường năm học 2019 – 2020 là 207,5 triệu đồng.

Tồn tại:

- Việc phối hợp giữa khoa Y – Dược và Bệnh viện Trường chưa khai thác hết tiềm năng từ đội ngũ chuyên môn chất lượng cao...

- Viện được giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ, tuy nhiên năm học 2019 – 2020, phối hợp với phòng Đào tạo Sau đại học chưa tuyển sinh đủ chỉ tiêu.

9. Công tác Hội đồng Trường

Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng Trường đại học Tây Nguyên, Hội đồng trường đã bầu thư ký Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018 - 2023 và ban của Hội đồng. Xác định ban hành các quy chế đối với Nhà trường là nhiệm vụ trọng tâm. Trong năm học 2019-2020, Hội đồng trường đã ban hành 04 quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tây Nguyên; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Tây; Quy chế dân chủ ở cơ sở Trường Đại học Tây Nguyên và Quy chế tài chính Trường Đại học Tây Nguyên.

Hội đồng trường đã thông qua các văn bản quan trọng theo tờ trình của Hiệu trưởng: Quy định về Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường Đại học Tây Nguyên; Chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2020-2027, định hướng 2035”; Triết lý giáo dục; các đề án tuyển sinh đại học và sau đại học năm 2020; Danh mục vị trí việc làm của trường Đại học Tây Nguyên.

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐTr về việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, khoa học công nghệ của Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2020-2022”. Đây là Nghị quyết quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý của Nhà trường.

Theo yêu cầu của Luật giáo dục đại học, Hội đồng Trường theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2018 – 2023 phải tổ chức thành lập lại theo luật định. Tập thể lãnh đạo Trường, Hội đồng trường và Đảng ủy đã thảo luận và thông qua Đề án thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 (Đề án số 25/ĐA-ĐHTN) và đang tiến hành các bước theo Đề án.

Tồn tại:

- Thời điểm ban hành các Quy chế còn kéo dài do có nhiều điểm mới trong Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 quy định nên công tác soạn thảo mất nhiều thời gian.

- Các Ban chuyên môn của Hội đồng trường chưa hoạt động hiệu quả trong thời gian qua do nhiều lý do trong đó có cơ cấu Hội đồng trường chưa phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 quy định.

10. Hoạt động các tổ chức đoàn thể

Ngày từ đầu năm học, các tổ chức đoàn thể đã triển khai hoạt động theo kế hoạch, sôi nổi thiết thực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

10.1. Công đoàn

Công đoàn Trường đã tổ chức các phong trào: Bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, bóng bàn, giải Bóng chuyền đội mạnh... trong toàn thể VCNLĐ và đoàn viên công đoàn. Tổ chức hoạt động văn hóa thể thao “Ngày hội Culture – Sports Day” lần thứ I, tổ chức thi “Cổ vấn học tập giỏi” lần thứ 2...

Công đoàn Trường đã phối hợp với các đơn vị, vận động VCNLĐ tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tương trợ nhau trong công tác, giúp đỡ nhau khi khó khăn. Triển khai cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn”, đoàn viên Công đoàn Trường đại học Tây Nguyên đã cùng các địa phương, Công đoàn trong Khối thi đua đóng góp, ủng hộ bằng cả tinh thần và trách nhiệm chia sẻ với vùng sâu – vùng xa những khó khăn...

Đoàn viên công đoàn ủng hộ “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam” năm 2019 với số tiền 18,31 triệu đồng; Đóng góp kinh phí xây dựng “Nhà đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam trên quần đảo Trường Sa” trị giá 35,140 triệu đồng. Công đoàn Trường đã vận động CCVCNLĐ chung tay ủng hộ đồng bào miền núi phía Bắc khắc phục hậu quả thiên tai trị giá 10,720 triệu đồng.

Thực hiện ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đã vận động hơn 31,0 triệu đồng gửi về Công đoàn ngành. Tham gia cùng Khối Thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam quyên góp xây nhà công vụ tại Sơn La với kinh phí 50,0 triệu đồng.

Công đoàn Trường thành lập đoàn cán bộ xuống thăm và tặng quà các cháu ở 2 buôn kết nghĩa tổng trị giá 8,0 triệu đồng; Tặng quà các gia đình chính sách trị giá 5,0 triệu đồng; thăm và tặng quà Tết Nguyên đán 2020 cho 298 hộ ở buôn Đăk R’ Múk và Pong D’Lang, tổng trị giá 39,68 triệu đồng. Thăm hỏi các cháu là con VCNLĐ có hoàn cảnh khó khăn 3,5 triệu đồng.

Công đoàn tham mưu cho Nhà trường thành lập đoàn tham gia Hội thao Khối thi đua số 11 năm học 2019 – 2020 đạt giải Nhất toàn đoàn, cụ thể gồm các giải Bóng đá mini Nam, Bóng chuyền Nam – Nữ, Bóng bàn, Cầu lông... Tham gia Hội thao khu vực Nam trung bộ - Tây Nguyên đạt 1 HCV, 1 HCB và 6 HCD. Tham gia “Hội thi An toàn, vệ sinh viên giỏi” năm 2019 của Công đoàn ngành tổ chức, đạt giải Khuyến khích và nhận Bằng khen.

Công đoàn Trường được Công đoàn Giáo dục Việt Nam công nhận danh hiệu “Điển hình tiên tiến” giai đoạn 2015 – 2020 và tặng Cờ thi đua năm học 2019 – 2020.

10.2. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên

Chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường tổ chức thành công chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2019. Kết quả đã thành lập được 6 đội hình, 62 chiến sĩ tình nguyện, hoạt động tại 05 điểm trường. Vận động được 63 triệu đồng (bằng hiện vật). Hỗ trợ được 9080 lượt tư vấn, 3235 suất cơm miễn phí, 3704 chai nước, 114 phòng trọ giá rẻ và miễn phí. Mùa hè xanh với 80 chiến sĩ tham gia, xây dựng 2 công trình thanh niên trị giá 15 triệu. Câu lạc bộ Hiến máu nhân đạo đã tổ chức 02 đợt Hiến máu nhân đạo, đợt 1 vận động được 1078, đợt 2 vận động 390 đơn vị máu.

Tặng quà cho sinh viên xa nhà về quê ăn Tết (Tám vé nghĩa tình): 13 bạn, mỗi bạn 800.000đ; tặng quà Tết vì người nghèo (Tình nguyện mùa đông): 60 hộ gia đình ở xã Krông Na, huyện Buôn Đôn. Mỗi hộ trị giá 300.000đ; thăm và tặng quà Đồn Biên phòng 741 York Mre. Vận động, tìm kiếm, hỗ trợ học bổng cho sinh viên khó khăn, sinh viên khuyết tật, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc. Hội Sinh viên cùng với Đoàn trường đã vận động được hơn 250 triệu đồng tiền học bổng các loại cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Thành lập đội hình tình nguyện tại chỗ, đội hình chuyên trực chốt tại cửa ngõ ra vào tỉnh Đắk Lắk xã Hòa Phú, tuyên truyền thông qua các hình thức tranh ảnh, infographic, tổ chức cuộc thi online tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh và trao tặng 19 suất học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

Đoàn và Hội thường xuyên tổ chức các giải truyền thông, trên nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hoá – văn nghệ, thể dục - thể thao, học tập – nghiên cứu khoa học, công tác xã hội... tạo nên sân chơi lành mạnh cho HSSV giao lưu, học tập và rèn luyện, thu hút đông đảo HSSV tham gia.

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đã được Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn tặng 5 Bằng khen.

Trong năm học, các tổ chức đoàn thể đã giới thiệu cho Đảng bộ Trường xem xét và ra Nghị quyết kết nạp 47 đảng viên, trong đó có 21 là VCNLĐ.

Tồn tại: Do diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19, nhiều hoạt động VH-TDĐT của các tổ chức đoàn thể phải hủy, tác động tới các hoạt động tình nguyện “Tiếp sức mùa thi”, “Tình nguyện hè”...

11. Công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường cùng Công đoàn phát động phong trào thi đua vào đầu năm học trong VCNLĐ và đề ra các chỉ tiêu để phân đấu thực hiện, tiếp tục đẩy mạnh chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hướng ứng tích cực hoạt động “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong VCNLĐ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Quy định về công tác thi đua khen thưởng” thực hiện từ năm học 2019 – 2020. Nhà trường đã ra quyết định công nhận 106 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, 632 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp Trường cho 70 cá nhân. Tặng Giấy khen cho 35 tập thể và 190 cá nhân có thành tích trong năm học.

Tồn tại:

- Ban hành nhiều văn bản nhưng có những văn bản không thể triển khai thực hiện ở các đơn vị, phải thu hồi; nhiều phụ lục hướng dẫn không thực tế...

- Từ khi ban hành văn bản đến hiệu lực hết thời hạn quá gấp, dẫn đến việc thực hiện ở các đơn vị gặp khó khăn.

III. Đánh giá chung

Năm học 2019 - 2020, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 (phải thực hiện giãn cách 2 lần), Nhà trường đã điều chỉnh các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường trên các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, công tác HSSV, đào tạo và tuyển sinh, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, quản lý cơ sở vật chất và tài chính... Về cơ bản các đơn vị trong toàn trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong năm học, các đơn vị cũng đạt được nhiều thành tích:

- Đảng bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2019.

- Công đoàn Trường được Công đoàn Giáo dục Việt Nam công nhận danh hiệu “Điện hình tiên tiến” giai đoạn 2015 – 2020 và tặng Cờ thi đua năm học 2019 – 2020. Có 1 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen. Công đoàn Giáo dục Việt Nam công nhận danh hiệu “Điện hình tiên tiến” giai đoạn 2015 – 2020 cho 1 cá nhân, tặng Bằng khen năm học cho 1 tập thể và 1 cá nhân.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đã được Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn tặng 5 Bằng khen.

Bảng 4. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu năm học 2019 – 2020

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt		
2	Chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy + VLVH	Đạt 70%	1.671	Chưa đạt
3	Xếp loại VCNLD “Hoàn thành XSNV”	50%	44,98%	Chưa đạt
Danh hiệu thi đua				
1	Cờ thi đua Chính phủ	1	-	<i>Chưa xét</i>
2	Cờ thi đua Bộ, UBND tỉnh, đoàn thể...	1 - 2	1	Đạt
3	Tập thể Lao động tiên tiến	90	106	Vượt
4	Tập thể Lao động xuất sắc	10	-	<i>Chưa xét</i>
5	Cá nhân Lao động tiên tiến	85%	632 (93,1%)	Vượt
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	30	70	Vượt
7	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2 – 3	-	<i>Chưa xét</i>
Khen thưởng				
1	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho tập thể	5	-	<i>Chưa xét</i>
2	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho cá nhân	10	-	<i>Chưa xét</i>
3	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50	35	Chưa đạt
5	Giấy khen Nhà trường cho cá nhân (tính tỷ lệ trong tổng số LĐTT)	30%	-	Đạt

1. Ưu điểm

1. Nhà trường tiếp tục ổn định và phát triển. Dân chủ cơ sở được thể hiện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Công tác thanh tra, kiểm tra tiến hành thường xuyên. Hoạt động của các đơn vị đi vào nề nếp và từng bước phát huy hiệu quả.

2. Hoàn thành đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 12/2017 và Công văn 768/QLCL-KĐCLGD của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

3. Cơ sở vật chất được tăng cường, từng bước đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các dự án đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm.

4. Chất lượng đào tạo từng bước được củng cố và nâng cao. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì thường xuyên.

5. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế có biến chuyển tốt, thực hiện và triển khai các dự án có hiệu quả.

6. Đảm bảo cung cấp kinh phí kịp thời cho các hoạt động chung của toàn Trường.

7. Thu nhập tăng thêm của VCNLD đạt 24,0% so với mức lương cơ bản.

8. Tình hình an ninh trật tự trong Nhà trường ổn định.

Nguyên nhân ưu điểm

- Sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành Nhà trường.

- Dân chủ trong Nhà trường được đảm bảo trên mọi lĩnh vực. Nội bộ đoàn kết, VCNLD có tâm huyết, mong muốn xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.

- VCNLD luôn có ý thức phấn đấu và tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện các quy định của Nhà trường.

2. Tồn tại

1. Việc quản lý, sử dụng VCNLD ở các đơn vị và trong toàn trường chưa chặt chẽ, chưa thật sự hiệu quả. Một số đơn vị chưa sử dụng hết nguồn nhân lực.

2. Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Nhà trường chưa thật sự gắn kết.

3. Thái độ ứng xử của một số VCNLD ở một số đơn vị còn thiếu tế nhị.
4. Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất ở một số đơn vị chưa hiệu quả.
5. Số lượng sinh viên tuyển sinh giảm ở tất cả các hệ đào tạo. Đào tạo và cấp chứng chỉ gặp khó khăn. Công tác triển khai các hoạt động đào tạo ngắn hạn còn hạn chế.
6. Ban hành nhiều văn bản nhưng có hiện tượng trùng lặp, chồng chéo dẫn đến việc triển khai thực hiện tại các đơn vị gặp khó khăn.

Nguyên nhân tồn tại

- Lãnh đạo một số đơn vị còn thụ động, chưa thật sự tâm huyết. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình giải quyết công việc.
- Một số VCNLD chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Ý thức và tinh thần trách nhiệm chưa cao.
- Đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cơ sở đào tạo.
- Diễn biến tình hình dịch bệnh Covid – 19 phức tạp, khó khăn cho Nhà trường trong điều chỉnh kế hoạch đào tạo, thực tập, lâm sàng, thi...
- Các đơn vị tham mưu nghiên cứu và soạn thảo văn bản còn có những hạn chế, bất cập nhất định.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

Năm học 2020 – 2021, có vai trò rất quan trọng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và triển khai nhiều chủ trương chính sách mới...

Ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”...

Năm học triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, năm học triển khai tự chủ ở một số trường và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và các trường sư phạm giai đoạn 2021 - 2030, tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp cơ bản.

Đây là năm học tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Trường đại học Tây Nguyên... đồng thời, cũng là năm học sẽ chịu nhiều tác động từ diễn biến dịch Covid – 19, đòi hỏi phải thật sự chủ động thích ứng.

Trên cơ sở đó, phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm học là:

1. Công tác chính trị tư tưởng

Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với VCNLD và HSSV. Triển khai quán triệt đầy đủ Nghị quyết Trung ương khóa XIII và các Hội nghị chuyên đề. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước...

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện cho VCNLD và HSSV tham gia xây dựng và quản lý Nhà trường.

Tổ chức đối thoại, gặp gỡ với đại biểu sinh viên.

2. Công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và bảo vệ chính trị nội bộ

Tiến hành kiện toàn công tác tổ chức của Nhà trường theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2018 – 2023 (thành lập Bộ phận Hành chính một cửa, sáp nhập 2 phòng đào tạo, giải thể khoa Dự bị...) để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh, nhân lực các đơn vị cho phù hợp và hiệu quả.

Ưu tiên phát triển đội ngũ CBGD của Trường, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ tiếng Anh và học tập ở nước ngoài.

Từng bước thực hiện tự chủ của Trường đại học, triển khai thực hiện tự chủ với Trường THPT thực hành Cao nguyên và Trường Mầm non 11/11.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ tiến sĩ để đủ điều kiện công nhận học hàm PGS, GS. Phấn đấu tăng số lượng GS, PGS, tiến sĩ, giảng viên cao cấp, giảng viên chính trong Nhà trường...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động, các quy định của Nhà trường, sử dụng thời gian làm việc của VCNLD. Tiếp tục thực hiện công tác người học đánh giá các đơn vị chức năng.

Giải quyết các chế độ cho VCNLD đủ, đúng thủ tục và kịp thời. Triển khai việc nâng lương thường xuyên 2 đợt/năm.

Xây dựng và ban hành hướng dẫn mới về xếp loại VCNLD. Phấn đấu chỉ tiêu xếp loại VCNLD tỷ lệ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đạt trên 50%.

3. Công tác tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo các ngành và các hệ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các bậc học. Rà soát, đẩy mạnh công tác viết giáo trình, sách tham khảo phục vụ đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là thực hành, thực tập nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV.

Tiến hành triển khai hình thức “dạy qua mạng” để thích ứng với tình hình mới và đảm bảo kế hoạch đào tạo trong mọi trường hợp.

Tiếp tục mở các ngành đào tạo đồng thời chuyển đổi chương trình một số ngành đào tạo cho phù hợp. Thực hiện việc kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, lấy ý kiến phản hồi từ người học, đảm bảo kỷ cương, chất lượng trong đào tạo.

Tiếp tục phối hợp quản lý tốt liên kết đào tạo với các trường để đào tạo các bậc học, ngành học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ...

Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh có mục tiêu, trọng điểm và đa dạng loại hình tuyển sinh.

Tiến hành sáp nhập 2 phòng đào tạo để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.

4. Công tác học sinh sinh viên

Triển khai thực hiện tốt “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa. Tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức học tập, xây dựng nếp sống văn hóa học đường cho HSSV.

Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của HSSV. Tạo điều kiện cho các hoạt động của Đoàn, Hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội trong HSSV.

Tăng cường phổ biến, nhắc nhở HSSV nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản trang thiết bị và giữ vệ sinh môi trường trong phòng học và trong khuôn viên trường.

Tiếp tục tìm kiếm các nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho HSSV. Tuyển chọn chính xác, đảm bảo công bằng trong việc cấp phát các loại học bổng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân cho HSSV.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với HSSV theo đúng quy định hiện hành.

Tăng cường công tác cố vấn học tập, phối hợp giữa Nhà trường và gia đình trong công tác quản lý HSSV. Thông báo kịp thời cho gia đình và chính quyền địa phương những HSSV buộc thôi học.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp và phục vụ cộng đồng trong VCNLĐ và HSSV, nâng cao hiệu quả trong xây dựng nội dung và thực tiễn.

5. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế

Đổi mới việc tuyển chọn đề tài và chủ trì đề tài theo định hướng nghiên cứu, phối hợp với thực tiễn NCKH của Trường và địa phương. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý KHCN, công khai, minh bạch, đảm bảo tính khoa học trong xét tuyển đề tài các cấp.

Thực hiện phân cấp các hoạt động khoa học và xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia NCKH, hoạt động KHCN và hợp tác quốc tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án tài trợ.

Tăng cường gắn kết NCKH với chuyển giao công nghệ, gắn kết giữa Nhà trường với địa phương và cơ sở. Duy trì hợp tác nhiều mặt với các trường Đại học trong và ngoài nước nhằm tranh thủ xây dựng nguồn lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và nâng cao chất lượng đề tài cấp cơ sở có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, thương mại hóa sản phẩm, tăng nguồn thu KHCN cho Nhà trường (đặc biệt là đề tài, hoạt động NCKH của sinh viên). Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ NCKH, tìm kiếm các nguồn kinh phí để nâng cấp các phòng thí nghiệm...

Tăng cường hợp tác đào tạo tiếng Nhật, tiếng Hàn và đưa sinh viên đi đào tạo, làm việc ở nước ngoài.

Tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng và khởi nghiệp.

6. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Xây dựng các dự án thiết bị theo chương trình mục tiêu, sửa chữa chống xuống cấp các công trình của trường. Chuyển đổi các phòng làm việc cho phù hợp và tăng phòng học đa chức năng.

Lập dự án đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của Nhà trường. Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho phát triển khoa Y Dược.

Triển khai hoạt động có hiệu quả các phòng thí nghiệm. Quản lý, khai thác tốt các trang thiết bị ở các đơn vị; Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý cơ sở vật chất và tài chính ở các đơn vị có thu.

Thống nhất quản lý nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu hợp pháp của Trường; thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát phương án tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; Thực hiện khoán điện, nước tại các khu vực hoạt động có thu. Bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đội ngũ nhân lực, đào tạo, tài chính, cơ sở vật chất... nhằm giảm thiểu khối lượng công việc, đảm bảo đúng nguyên tắc, phục vụ kịp thời chính xác.

Xây dựng kế hoạch tự chủ tài chính để từng bước chuyển đổi cho phù hợp theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Công tác hành chính và an ninh trật tự

Cải cách công tác hành chính, xây dựng và hoàn thiện “Quy trình giải quyết công việc” của các đơn vị, thành lập bộ phận “Hành chính một cửa”.

Nâng cao năng lực và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý, lưu trữ và giải quyết công việc.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, các lực lượng (Công an, bảo vệ, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh trường Đại học Tây Nguyên, Đoàn Thanh niên, Vệ sĩ...), nhằm chủ động đảm bảo tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường.

Phổ biến các chủ trương, chính sách về An ninh quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cho VCNLĐ và HSSV. Xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện tự vệ năm 2020 và 2021.

Tăng cường tuần tra an ninh, bảo vệ cơ sở vật chất của Nhà trường. Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy, bổ sung kịp thời các trang thiết bị PCCC. Tập huấn công tác phòng chống cháy nổ cho VCNLĐ các đơn vị có liên quan.

8. Hoạt động của các đơn vị tự chủ tài chính

Tăng cường đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực trong hoạt động dịch vụ (khám chữa bệnh, NCKH...).

Áp dụng và triển khai các tiến bộ KHKT trong điều trị, nghiên cứu để xây dựng thương hiệu và uy tín trong cộng đồng.

Đẩy mạnh và mở rộng liên kết hợp tác, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ... nhằm nâng cao nguồn thu cho đơn vị.

9. Hoạt động của Hội đồng Trường

Kiên toàn công tác tổ chức hội đồng Trường theo đúng quy định.

Tăng cường công tác phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Nhà trường.

10. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể triển khai tốt nhiệm vụ tham gia quản lý Nhà trường.

Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể triển khai tốt các hoạt động phong trào động viên VCNLD và HSSV tham gia.

Động viên VCNLD và HSSV của Nhà trường thực hiện tốt hoạt động xã hội. Thực hiện tốt công tác dân vận, công tác kết nghĩa.

11. Công tác thi đua khen thưởng

Triển khai hướng dẫn mới về thi đua khen thưởng của Nhà Trường trong VCNLD.

Phát động phong trào thi đua năm học trong toàn thể VCNLD.

Chỉ tiêu phấn đấu thi đua – khen thưởng năm học 2020 – 2021, cụ thể như sau:

Bảng 5. Dự kiến chỉ tiêu phấn đấu năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt
2	Chỉ tiêu tuyển sinh	Đạt 70%
3	Xếp loại VCNLD “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”	≥50%
Danh hiệu thi đua		
1	Cờ thi đua Chính phủ	1
2	Cờ thi đua Bộ, Tỉnh, Công đoàn ngành, Trung ương Đoàn – Hội	1 – 2
3	Tập thể Lao động tiên tiến	90
4	Tập thể Lao động xuất sắc	10
5	Cá nhân Lao động tiên tiến (tính tỷ lệ trong tổng số VCNLD)	85%
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	30
7	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2 – 3
Khen thưởng		
1	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho tập thể	5
2	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho cá nhân	10
3	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50
4	Giấy khen Nhà trường cho cá nhân (tính tỷ lệ trong tổng số LĐTT)	30%

Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk và Cờ thi đua của Chính phủ.

12. Công tác khác

- Điều chỉnh cơ chế hoạt động và quản lý của hai đơn vị: Trường THPTTH Cao Nguyên, Trường Mầm non 11/11, theo hướng tự chủ, để thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Lập đề án phát triển “Bệnh viện thú y”, thành lập Công ty trong Nhà trường để chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và thương mại hóa sản phẩm.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong Khối thi đua số 11 (tỉnh Đắk Lắk) và Cụm thi đua (Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2019 - 2020 và phương hướng năm học 2020 – 2021 của trường Đại học Tây Nguyên.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bí thư ĐU, HT, các PHT;
- Các đơn vị;
- VPĐU, HĐT, các đoàn thể;
- Lưu: HCTH, VT.